

Bản án số: 19 /2020/HS-ST
Ngày: 23-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phương Tích

Bà Huỳnh Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 03/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 06/7/2020 đối với bị cáo:

H, sinh ngày 17/01/1991; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp An, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ô và bà S; Chồng: Không có; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Có 05 anh chị, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 (Ngày 16/8/2019, bị Công an xã A phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 18/12/2019, bị Ủy ban nhân dân xã A áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy).

Về nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ và học văn hóa đến lớp 7 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 16/8/2019, bị Công an xã A phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 18/12/2019 bị Ủy ban nhân dân xã A áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 22/4/2020 bị Tòa án nhân dân

huyện Ba Tri áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Hiện đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Đ, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Ấp A 2, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà S, sinh năm 1955

Nơi cư trú: Ấp An, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 07/3/2020, H đi bộ đến nhà ông Đ để mua đồ, nhưng khi thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, H đi vào nhà ông Đ tìm tài sản thì phát hiện 03 cái điện thoại di động để trong phòng ngủ liền lén lấy bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng đi về nhà ở gần đó. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông Đ phát hiện mất điện thoại nên kiểm tra camera thì nhận ra H là người lấy trộm liền đến nhà bà S (mẹ H) nói cho bà S biết. Đến tối cùng ngày, H đưa cho bà S 02 cái điện thoại đem trả cho ông Đ, còn 01 cái thì đến ngày 30/3/2020 H đem giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, số Imei 359260060189336 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu đen xám, số Imei 355400080695219 do ông Phan Thành Đ giao nộp, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng, số Imei 356938093130798/48 do H giao nộp; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho ông Đ.

Tại Kết luận định giá số 12/KL.ĐGTS ngày 25/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 màu trắng trị giá 500.000 đồng, chiếc điện thoại hiệu Iphone 6s màu đen xám trị giá 800.000 đồng và chiếc điện thoại hiệu Nokia trị giá 800.000 đồng. Tổng cộng 2.100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSBT ngày 02/7/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự: Ghi nhận ông Phan Thành Đ đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả các tài sản bị chiếm đoạt cho ông Phan Thành Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, H khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản đã thực hiện nêu trên. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, ông Phan Thành Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào. Về trách nhiệm hình sự: Ông Đ xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, ông Đ đã có lời khai thể hiện rõ trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của ông Đ. Xét thấy việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo H là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra

thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên H có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 điện thoại di động của ông Phan Thành Đ với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.100.000 đồng; Vụ việc xảy ra vào khoảng 15 giờ ngày 07/3/2020 tại nhà của ông Đ ở ấp A2 xã A. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ giang chiếm đoạt tài sản. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Bản thân bị cáo đang có 02 tiền sự về các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không tự cải sửa bản thân thành người tốt và có ích cho xã hội nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật với tính chất và mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo không được HĐXX chấp nhận.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thành Đ đã nhận lại được tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri xử lý giao trả tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu Phan Thành Đ là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo H 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri xử lý giao trả tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu Phan Thành Đ và ông Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo H nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

* Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã A;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Lưu.

Nguyễn Thanh Tùng